TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU
KHOA NÔNG NGHIỆP
LỚP 11DNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bạc Liêu, ngày 28 tháng 6 năm 2021

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN
Học kỳ 2; Năm học 2020 – 2021

TT	MSSV	Họ và tên	Điểm từng phần						Điểm tổng	Xếp loại	Ghi chú
			I	II	III	IV	V	VI			
1	17D620301001	Ngô Khánh Băng	18	25	20	20	10		93	Xuất sắc	BCH, giấy khen NCKH
2	17D620301002	Trần Văn Bạo	15	25	17	20			77	Khá	
3	17D620301003	Dương Văn Chiều	13	25	17	20			75	Khá	
4	17D620301004	Lư Trọng Danh	9	25	17	20			71	Khá	
5	17D620301005	Trần Thị Tường Duy	15	25	17	20			77	Khá	
6	17D620301006	Diệp Quốc Đạt	15	25	17	20	8		85	Tốt	BCH chi đoàn
7	17D620301007	Phan Công Đỉnh	13	25	17	20			75	Khá	
8	17D620301008	Châu Văn Đến	13	25	17	20			75	Khá	
9	17D620301009	Huỳnh Hữu Đức	13	25	17	20			75	Khá	
10	17D620301010	Lâm Huỳnh Giao	13	25	20	20		6	84	Tốt	Hiến máu
11	17D620301012	Lê Chí Hiếu	13	25	17	20			75	Khá	
12	17D620301013	Nguyễn Minh Hiếu	9	25	17	20			71	Khá	
13	17D620301014	Nguyễn Duy Khắc	18	25	19	20	5	6	93	Xuất sắc	Hiến máu, giấy khen NCKH
14	17D620301016	Trần Khôi	13	25	17	20	8		83	Tốt	Trưởng phòng KTX
15	17D620301017	Trần Đồng Lập	13	25	17	20	10		85	Tốt	Lớp trưởng
16	17D620301018	Nguyễn Văn Lam	15	25	17	20	8		85	Tốt	PBT chi đoàn
17	17D620301019	Cao Trọng Lễ	13	25	17	20			75	Khá	
18	17D620301020	Võ Khắc Liêm	13	25	17	20			75	Khá	
19	17D620301021	Võ Hoài Linh	13	25	17	20			75	Khá	
20	17D620301022	Nguyễn Phước Lộc	13	25	17	20			75	Khá	
21	17D620301023	Huỳnh Thị Hồng Loan	13	25	17	20			75	Khá	
22	17D620301024	Dương Văn Lịnh	15	25	17	20			77	Khá	
23	17D620301025	Lê Công Lịnh	13	25	17	20			75	Khá	
24	17D620301026	Trần Hải Nam	13	25	17	20			75	Khá	
25	17D620301027	Nguyễn Văn Nghĩa	9	25	17	20			71	Khá	
26	17D620301028	Phan Văn Nghĩa	11	25	17	20			73	Khá	
27	17D620301029	Phạm Thành Nhân	11	25	17	20	10		83	Tốt	BT chi đoàn
28	17D620301030	Vủ Thái Nhân	15	25	17	20	8		85	Tốt	Lớp phó HT
29	17D620301031	Bùi Hồng Nhật	13	25	17	20			75	Khá	
30	17D620301032	Nguyễn Thị Nho	11	25	17	20			73	Khá	
31	17D620301033	Nguyễn Tấn Phát	13	25	17	20			75	Khá	
32	17D620301034	Đỗ Thị Tố Quyên	13	25	17	20			75	Khá	
33	17D620301035	Nghiêm Minh Sang	13	25	17	20			75	Khá	
34	17D620301036	Trần Ngọc Sơn	11	25	17	20			73	Khá	